

Số: 04/TTC-ĐĐT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 1 năm 2026

**BẢN TIN TRIỀU CƯỜNG
KHU VỰC CUỐI NGUỒN CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP**

1. Hiện trạng diễn biến thủy triều trong 24 giờ qua:

Mực nước tại hầu hết các trạm trên sông Tiền trong ngày hôm qua lên theo triều, đến 7h ngày 05/01, mực nước đỉnh triều cao nhất ngày thực đo tại trạm Mỹ Thuận là 175cm cao hơn mức BĐII: 5cm, Cai Lậy là 151cm cao hơn mức BĐI: 1cm, Mỹ Tho là 173cm cao hơn BĐIII: 15cm, Hòa Bình là 157cm cao hơn mức BĐII: 7cm, Vàm Kênh là 146cm cao hơn BĐI: 6cm

2. Dự báo

Khu vực vùng hạ lưu sông Tiền, mực nước tại các trạm đang dao động ở mức đỉnh triều, theo kỳ triều cường rằm tháng Mười Một Âm lịch và ở mức khá cao.

Đỉnh triều cao nhất đợt này có khả năng xuất hiện vào ngày 4-6/1 (nhằm ngày 16-18/11AL), ở mức trên báo động III từ 5 đến 20cm (chi tiết ở bảng phụ lục).

3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm

Phạm vi ngập lụt: triều cường ở mức cao gây ngập lụt diện rộng những khu vực trũng, thấp, vùng ven sông, vùng ngoài đê bao,... thuộc khu vực hạ nguồn như: xã Ngũ Hiệp, xã Hiệp Đức, xã Long Tiên, xã, xã Bình Trung, phường Mỹ Tho, xã Chợ Gạo, xã Bình Ninh, xã Mỹ Tịnh An, xã Vĩnh Hựu, xã Tân Thới, xã Tân Phú Đông,...

Thời gian ngập lụt: 3h-7h và 17h-21h từ ngày 3/1 - 8/1/2026

Độ sâu ngập lụt lớn nhất(khu vực đất tự nhiên, không có đê bao): từ 0.5 – 0.8 m.

Nguy cơ xảy ra sạt lở đất ở những khu vực bị ngập.

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do triều cường: cấp độ 2.

5. Cảnh báo tác động của triều cường:

Ngập lụt, sạt lở đất ở những vùng trũng, thấp, vùng xung yếu, ven sông, ngoài đê bao, uy hiếp những vùng có đê bao thấp và yếu....gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất, vườn cây trồng, giao thông, sinh hoạt, thiệt hại tài sản và hoạt động dân sinh kinh tế -xã hội trên khu vực.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 09h00 ngày 06/1/2026

Tin phát lúc: 09h00

GIÁM ĐỐC



Khương Lê Bình

Phụ lục

Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm.

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Yếu tố dự báo	Thực đo	Dự báo						Thời gian xuất hiện đỉnh
			04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	H _{đỉnh}	
Tiền	Mỹ Thuận	H	181	181	174	160	152	145	181 >BD3 1	5/1
		So sánh	>BD3 1	>BD3 1	>BD2 4	=BD1	<BD1 8	<BD1 15		
Ba Rài	Cai Lậy	H	156	156	148	140	136	130	156 >BD1 6	5/1
		So sánh	>BD1 7	>BD1 8	<BD2 5	>BD1 2	=BD1	<BD1 10		
Tiền	Mỹ Tho	H	178	178	167	160	151	143	178 >BD3 18	5/1
		So sánh	>BD3 18	>BD3 18	>BD3 7	=BD3	>BD2 1	>BD1 3		
Cửa Tiêu	Hoà Bình	H	163	163	157	148	135	130	163 >BD3 3	5/1
		So sánh	>BD3 3	>BD3 3	>BD2 7	>BD1 8	<BD1 5	<BD1 10		
Cửa Tiêu	Vàm Kênh	H	152	152	143	132	124	119	152 >BD2 2	5/1
		So sánh	>BD2 2	>BD2 2	>BD1 3	<BD1 8	<BD1 26	<BD1 21		